

Bản án số: 17/2024/HNGD – ST.

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Nguyễn Thái Học

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký TAND huyện Phú Bình.

Đại diện VKSND huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang T –
Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST - ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thúy Q, sinh năm 1986 – có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 – vắng mặt

Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn là chị Lương Thúy Q trình bày: chị với anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai vào ngày 26/12/2009. Anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối gì, sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B hay uống rượu, ghen tuông mù quáng, do tính tình không hợp, hay cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt, không hạnh phúc, có lúc đã đánh chị, không cho chị đi làm. Từ năm 2018 anh chị ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh B đe dọa chị nếu ly hôn thì sẽ cho người đánh chết, thậm chí đe dọa cả người thân trong gia đình. Nay chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010 và Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013. Cháu Gia B1 có ý kiến muốn ở với bố, cháu Hồng N muốn ở với mẹ. Khi ly hôn chị tôn trọng ý kiến của 2 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về cho vay và công nợ chung: Không có

Bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn và thủ tục kết hôn năm 2009 như chị Q trình bày là đúng, sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên cãi nhau, không cùng quan điểm. Anh B nhiều lần gọi điện cho chị Q mong muốn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Q không hợp tác, hiện nay anh chị đã ly thân. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, mong chị Q suy nghĩ lại để về cùng nhau nuôi dạy các con nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010 và Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013, hiện nay cháu đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh tôn trọng quyết định của hai con, anh B không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn B, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh B không hợp tác làm việc, vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh B không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên quan điểm theo bản tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS;

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thúy Q, cho chị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao cho chị Lương Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010. Giao cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quyền và nghĩa vụ thăm con sau ly hôn: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, chị Q, anh B được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. khoản vay và cho vay: không có.

- Về án phí: chị Lương Thúy Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Bàng.

[2]. Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh B có nguyện vọng chị Q về đoàn tụ nhưng không thể hiện được thiện chí, Tòa án báo gọi để hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thúy Q, cho chị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn B phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010 và Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, cả chị Q và anh B đều có ý kiến tôn trọng quyết định của hai con, trong bản trình bày tại Tòa án thì cháu Nguyễn Hồng N mong muốn được ở với mẹ, cháu Nguyễn Gia B1 muốn được ở với bố nên Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận lời đề nghị của chị Q, giao con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010 cho chị Q, giao cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q, anh B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về quyền và nghĩa vụ thăm con sau ly hôn: chị Q, anh B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, hai bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh B vắng mặt tại Tòa án nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thúy Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thúy Q, cho chị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. **Về con chung:** Giao cho chị Lương Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 21/8/2010.

Giao cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia B1, sinh ngày 28/12/2013 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quyền và nghĩa vụ thăm con sau ly hôn: Chị Lương Thúy Q và anh Nguyễn Văn B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, chị Q, anh B được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Lương Thúy Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003554 ngày 23/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Án xét xử công khai, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn. Báo cho những người này biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Võ Lao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Mây